

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG  
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



# Tiểu luận kết thúc học phần

Học phần: Chủ nghĩa xã hội - khoa học

**ĐỀ TÀI:** DÂN CHỦ VÀ NỀN DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

**Giảng viên hướng dẫn:** Nguyễn Thế Hùng

**Sinh viên thực hiện** : Đỗ Doãn Tân

**Lớp** : 201PLT09A03

**Mã sinh viên** : 22A4040077

Hà Nội, ngày 17 tháng 1 năm 2021

## **Lời mở đầu**

Dân chủ luôn là thể chế nhà nước được nhắc đến không chỉ ở hiện tại khi xã hội đã phát triển và có đủ điều kiện nhận thức. Mà còn là đề tài nóng hổi được bàn luận từ khi xuất hiện thuật ngữ này. Cụ thể là vào thế kỉ V TCN tại Hy Lạp cổ đại. Dân chủ cũng có các hình thức khác nhau, đặc biệt nhất vẫn là Dân chủ xã hội chủ nghĩa. Khác với cách hiểu Dân chủ thường thấy ở các nước phương Tây, Dân chủ ở đây được nhắc đến trong Tuyên ngôn của đảng cộng sản được soạn thảo bởi Karl Marx và Friedrich Engels. Nền Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là vấn đề có tính nguyên tắc mà Đảng luôn đặt lên hàng đầu và nhất quán thực hiện. Đảng đề cao và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong mọi thời kỳ cách mạng. Thế nhưng lợi dụng chiêu bài “Dân chủ”, hiện nay vẫn còn nhiều các thế lực thù địch cùng một số tổ chức, cá nhân thiếu thiện chí ở trong và ngoài nước luôn tìm mọi cách để bôi nhọ, vu cáo, tấn công Đảng và Nhà nước Việt Nam. Bởi vậy để hiểu rõ hơn về đường lối của Đảng cũng như tránh lọt vào cạm bẫy của các thế lực phản động ta cần hiểu rõ sự khác biệt cũng như những tiến bộ trong thể chế bộ máy nhà nước Việt Nam so với thế giới.

# **PHẦN 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ DÂN CHỦ VÀ DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM**

## **1.1. Lý luận chung về Dân chủ**

### **1.1.1. Dân chủ được phổ cập:**

Sự kiện có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển văn hóa dân chủ là năm 1987, khi UNESCO ra tuyên bố về Thập kỷ thế giới phát triển văn hóa. Tuyên bố này đã được các nước thành viên hưởng ứng tích cực. Các nước đã từng bước đưa văn hóa xâm nhập sâu rộng vào các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có chính trị mà hạt nhân là dân chủ. Sự tương tác giữa “văn hóa” và “dân chủ”, đưa văn hóa vào trong hoạt động dân chủ làm cho dân chủ trở thành một giá trị văn hóa; quá trình này vừa là điều kiện, vừa là nguyên nhân hình thành văn hóa dân chủ.

### **1.1.2. Các góc độ của dân chủ:**

Văn hóa dân chủ là một loại hình của văn hóa. Văn hóa dân chủ được biểu hiện đa dạng ở các chủ thể khác nhau, tạo nên sự đa dạng về góc độ tiếp cận.

Từ góc độ chính trị học, văn hóa dân chủ là phương pháp, nghệ thuật vận hành và thực thi quyền lực chính trị một cách thông suốt, bài bản, lành mạnh, tạo ra những giá trị tích cực tiến bộ của nhân loại hướng quyền lực thuộc về nhân dân. Trong thực thi quyền lực, văn hóa dân chủ được phản chiếu vào trong đời sống chính trị, và kết quả của những phản chiếu đó hình thành những nguyên tắc làm chuẩn mực cho hoạt động chính trị hướng đến giải phóng con người vươn tới tự do và làm chủ. Vì vậy, nhìn nhận văn hóa dân chủ là nhìn nhận ở phương diện thực thi quyền lực nhà nước, thực thi các quyền công dân và sự hiện diện của pháp quyền... Theo đó, trong một chế độ chính trị mà quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; công dân được tự do tư tưởng (có văn hóa công dân); pháp quyền được đặt ở vị trí thượng tôn (có văn hóa pháp luật)... Thì ở đó có văn hóa dân chủ.

Trong hoạt động chính trị, văn hóa dân chủ được biểu hiện ở hệ tư tưởng chính trị, quan điểm, đường lối, sách lược, các quyết sách chính trị của đảng cầm quyền; phong cách, tác phong của đội ngũ hoạt động chính trị. Văn hóa dân chủ làm cho người cầm quyền hướng đến nhu cầu và nguyện vọng của dân; đồng thời, nhân dân phải biết trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với Chính phủ; văn hóa dân chủ còn góp phần làm cho các bên đối tác, các lực lượng hiểu rõ lợi ích, nhu cầu, quan điểm, chính kiến của nhau, có thái độ tôn trọng lẫn nhau để tìm ra các biện pháp giải quyết hợp lý, thỏa đáng mà các bên đều có lợi, đều có thể chấp nhận được.

Từ góc độ triết học, văn hóa dân chủ được hiểu là một giá trị trong hình thái ý thức xã hội do tồn tại xã hội tiến bộ sinh ra. Vì vậy, nghiên cứu gốc rễ của văn hóa dân chủ là nghiên cứu tồn tại xã hội sinh ra nó. Thông qua đó tìm ra những yếu tố mang tính quy luật, cũng như những thuộc tính của văn hóa dân chủ như quan điểm, tư tưởng, tình cảm, tâm trạng, truyền thống dân chủ trong chế độ dân chủ. Như vậy, trong đời sống xã hội, quyền con người được bảo đảm và tôn trọng (tự do); các thành viên xã hội được bình đẳng thì ở đó văn hóa dân chủ được xác lập.

### **1.1.3. Văn hóa dân chủ với các nền văn hóa khác:**

Giữa văn hóa dân chủ với văn hóa chính trị, văn hóa pháp luật, văn hóa công dân, văn hóa Đảng có mối quan hệ tương thích, các yếu tố này không biệt lập với nhau, khó phân biệt một cách rạch ròi khi đặt chúng trong một miền không gian và thời gian, một điều kiện lịch sử nhất định.

Chẳng hạn, trong chính trị, hoạt động chính trị dân chủ, có văn hóa, bầu cử dân chủ, tự do tư tưởng được thực hiện, công bằng, bình đẳng... là những biểu hiện của văn hóa chính trị, và đó cũng chính là một nội dung của văn hóa dân chủ.

Tương tự như vậy, giữa văn hóa dân chủ và văn hóa pháp luật cũng có điểm chung về nội dung khi xét trong một chế độ dân chủ, nó đồng thời là dân chủ cũng đồng

thời là pháp luật (dân chủ và pháp luật là một thực thể chứ không phải là hai thực thể trong một chế độ dân chủ).

Về mối quan hệ giữa văn hóa dân chủ và văn hóa công dân cũng vậy. Văn hóa công dân là một nội dung quan trọng của văn hóa dân chủ. Trong một nền dân chủ, mọi công dân biết thương thức công dân, ý thức được quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình và tự giác chấp hành một cách nghiêm chỉnh đó là văn hóa công dân, và khi có văn hóa công dân cũng chính là một nền dân chủ có văn hóa.

Đối với văn hóa đảng (đảng cầm quyền) là những hoạt động của đảng mang những đặc trưng và giá trị của dân chủ được thể hiện trong mục tiêu, lý tưởng, đường lối, chính sách của đảng hướng tới phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Những đặc trưng này hình thành văn hóa đảng, văn hóa cầm quyền - một nội dung của văn hóa dân chủ.

#### **1.1.4. Văn hóa dân chủ:**

Văn hóa dân chủ là hệ thống các giá trị dân chủ, những truyền thống dân chủ, ý thức dân chủ cùng với những thiết chế để vận hành quyền lực và thực thi dân chủ một cách lành mạnh, tích cực, bài bản thông suốt trong đời sống xã hội. Văn hóa dân chủ còn được hiểu là một hệ giá trị dân chủ được con người tiếp nhận, lựa chọn biến nó thành nhu cầu, vũ khí và phương tiện trong việc giải phóng con người thoát khỏi chật hẹp của tự nhiên và xã hội như nghèo nàn, lạc hậu, chuyên chế độc tài, quan liêu để vươn tới tự do, bình đẳng và làm chủ.

### **1.2. Lý luận chung về Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam**

#### **Vấn đề đặt ra**

Dân chủ xã hội chủ nghĩa là một nấc thang, một trình độ cao trong lịch sử phát triển dân chủ của nhân loại và cho đến nay, nó vẫn đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện ở một số nước đi theo con đường xã hội chủ nghĩa. Vì thế, có thể nói, dân chủ xã hội chủ nghĩa và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa là

vấn đề mới mẻ, cần được tiếp tục nghiên cứu. Theo chúng tôi, dân chủ xã hội chủ nghĩa và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa hiện đặt ra những vấn đề sau:

### **1.2.1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa phải tiếp thu và phát triển các giá trị nhân loại về dân chủ:**

Đây là một vấn đề rất quan trọng, vì con đường phát triển của nước ta là quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, cũng tức là bỏ qua chế độ dân chủ tư sản. Song, cần phải khẳng định sự khác nhau về bản chất giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và dân chủ tư sản, đó là sự khác nhau căn bản giữa dân chủ cho đa số nhân dân lao động và dân chủ cho thiểu số bóc lột. Do đó, trong quá trình phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, cần phải tham khảo thành quả dân chủ của nhân loại, nhất là trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay. Đó là những thành tựu, kinh nghiệm của các nước phát triển về quản lý nhà nước, về thiết kế bộ máy tổ chức chính trị, bộ máy quản lý nhà nước, về xây dựng nền hành chính công, về trách nhiệm xã hội của cá nhân... Tuy nhiên, cũng cần lưu ý rằng, không nên áp dụng một cách máy móc các hình thức dân chủ của nước ngoài vào nước ta; phải dựa trên điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước và chế độ xã hội.

### **1.2.2. Dân chủ là một quá trình phát triển lâu dài, là kết quả của sự phát triển ý thức dân chủ và năng lực thực hành dân chủ của nhân dân:**

Do đó, cần phải căn cứ và tình hình thực tiễn cụ thể của đất nước, không thể nóng vội, chủ quan. Phải thực hiện dân chủ ở tất cả các cấp độ, từ cơ quan lãnh đạo cao nhất đến cơ sở, đặc biệt quan trọng là dân chủ ở cơ sở. Phải thường xuyên tổng kết thực tiễn, tìm tòi và hoàn thiện các hình thức thực hiện dân chủ, cả dân chủ đại diện lẫn dân chủ trực tiếp. Kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện lệch lạc, như dân chủ hình thức, dân chủ cực đoan, lợi dụng dân chủ để gây

rối, làm tổn hại đến lợi ích của nhân dân và Nhà nước. Kiên quyết đấu tranh phê phán, bác bỏ các luận điệu sai trái về dân chủ, nhân quyền.

### **1.2.3. Coi trọng thực hiện đồng thời các hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện:**

Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, do sự phát triển của công nghệ thông tin cũng như trình độ dân trí được nâng cao đáng kể, cần quan tâm nhiều hơn đến việc thực hiện dân chủ trực tiếp.

### **1.2.4. Dân chủ là quyền lực thuộc về nhân dân, được Hiến pháp ghi nhận và bảo đảm thực hiện bằng pháp luật:**

Tuy nhiên, đó mới chỉ là *điều kiện cần*. Để quyền làm chủ của nhân dân được thực hiện một cách đích thực, không mang tính hình thức hoặc không bị lợi dụng, vấn đề quan trọng là phải bảo đảm những *điều kiện đủ*. Rõ ràng, muốn thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa một cách đích thực và ngày càng rộng rãi trong xã hội, còn cần đến rất nhiều yếu tố. Ngoài ý thức và năng lực thực hiện dân chủ của các chủ thể, còn cần có *cơ chế thực hiện dân chủ* phù hợp, hiệu quả. Theo đó, cần đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn và đúc rút kinh nghiệm thực hiện dân chủ nhằm xây dựng và hoàn thiện cơ chế thực hiện dân chủ phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam.

### **1.2.5. Đảng phải nêu gương trong việc thực hiện dân chủ:**

Tại Đại hội XII, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: “Để thực hiện dân chủ trong xã hội, trước hết phải bảo đảm phát huy dân chủ trong Đảng là hạt nhân để phát huy dân chủ trong xã hội”. Đây là quan điểm mới và đặc biệt quan trọng trong nhận thức. Có thể nói, điều kiện tiên quyết để xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa chính là sự nêu gương, đi tiên phong của Đảng về thực hiện dân chủ. Bởi lẽ, “dân chủ trong Đảng quyết định dân chủ trong tổ chức hoạt động

của Nhà nước, gắn liền với dân chủ trong xã hội”. Theo đó, có thể nói, việc làm thế nào để Đảng thực sự như một biểu tượng về dân chủ và thực hành dân chủ là vấn đề cốt tử để thực hiện dân chủ trong xã hội với chất lượng và hiệu quả ngày càng cao.

## **PHẦN 2. LIÊN HỆ THỰC TIỄN**

### **2.1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam:**

Thực hiện dân chủ nhân dân là yêu cầu nhất quán của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ ngày thành lập tới nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhấn mạnh quyền làm chủ của nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, dân chủ có nghĩa “dân là chủ” và “người dân làm chủ”, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, quần chúng là động lực của cách mạng. Chính quần chúng nhân dân là lực lượng cách mạng đông đảo nhất trực tiếp thực hiện đường lối cách mạng, biến đường lối cách mạng của Đảng thành hiện thực. Người nói, trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân, “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”. Ngay từ những ngày đầu mới giành được chính quyền về tay nhân dân sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ. Bao nhiêu lợi ích đều vì *dân*. Bao nhiêu quyền hạn đều *của dân*. Công việc đổi mới, xây dựng là *trách nhiệm của dân*. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là *công việc của dân*. Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương *do dân cử ra*. Đoàn thể từ Trung ương đến xã *do dân tổ chức nên*. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng *đều ở nơi dân*”. Trong lãnh đạo đấu tranh cách mạng, trải qua cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và sau đó là cách mạng dân chủ nhân dân, cách mạng xã hội chủ nghĩa, Đảng ta luôn chú trọng xây dựng chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền dân chủ của nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Nội dung cơ bản của dân chủ xã hội chủ nghĩa là tất cả quyền lực thuộc về nhân dân. Hiến pháp năm 2013 quy định: Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa



của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực của nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức.

Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội là sự nghiệp của nhân dân, không có sự đoàn kết, sáng tạo của quần chúng nhân dân thì sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội sẽ thất bại. Dân chủ chính là biểu hiện quan điểm giá trị cốt lõi của chủ nghĩa xã hội, là nhân tố tạo ra sự ổn định, phát triển và thịnh vượng.

## **2.2. Nhận thức của Đảng ta về thực hành dân chủ ngày càng toàn diện và sâu sắc:**

Điều này thể hiện rõ hơn cả ở chỗ quyền công dân gắn với quyền con người được đề cao, tôn trọng và bảo vệ bằng pháp luật, tích cực thực hiện các công ước quốc tế liên quan quyền con người mà Việt Nam đã ký kết và tham gia; coi trọng dân chủ ở cơ sở, coi trọng phản biện xã hội, đề cao thượng tôn Hiến pháp và pháp luật.

*Quyền con người* là phẩm giá, nhu cầu, lợi ích và năng lực vốn có ở con người được pháp luật công nhận, nhằm thừa nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm thực hiện và thúc đẩy. Việt Nam đã xây dựng được các thể chế và thiết chế bảo đảm quyền con người, nhất là bảo đảm ngày càng tốt hơn các quyền chính trị, dân sự, các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa; quyền của nhóm thiểu số hoặc yếu thế, như người cao tuổi, phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người có tín ngưỡng, tôn giáo. Công tác tuyên truyền, giáo dục, nghiên cứu về quyền con người có bước phát triển tích cực. Nhận thức về quyền con người được nâng cao hơn. Hợp tác quốc tế trên lĩnh vực quyền con người được đẩy mạnh. Đấu tranh phản bác kịp thời và hiệu quả các luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch về vấn đề nhân quyền ở Việt Nam.

*Thực hiện dân chủ ở cơ sở* là bước tiên mở rộng dân chủ trực tiếp, nâng cao chất lượng dân chủ đại diện, đưa phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm

tra” vào cuộc sống ở cơ sở. Xây dựng và thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở đã góp phần tích cực thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững an ninh, trật tự ở cơ sở, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên; không ngừng nâng cao năng lực quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước và trách nhiệm đội ngũ cán bộ, công chức; góp phần đổi mới phương thức hoạt động và nâng cao vai trò, uy tín của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân.

*Phản biện xã hội* mang lại kết quả tích cực, phát huy và mở rộng dân chủ, là phương thức quan trọng để đạt đồng thuận xã hội. Tạo dựng thói quen thảo luận và bảo đảm quyền tự do ngôn luận để khích lệ cá nhân, các tổ chức tham gia thảo luận về các vấn đề quan trọng của quốc gia. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân bao hàm hoạt động giám sát và phản biện xã hội, nhất là phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Cần tiếp tục hoàn thiện hơn các quy định về quyền giám sát của nhân dân, cơ chế pháp lý bảo đảm cho nhân dân trực tiếp giám sát hoạt động của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, cơ quan Đảng, Nhà nước.

Trong nhà nước pháp quyền, tính tối thượng của pháp luật được tôn trọng, mọi hành vi của tổ chức và cá nhân đều phải tuân theo Hiến pháp, pháp luật. Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa trên cả 3 lĩnh vực: xây dựng pháp luật, chấp hành pháp luật và bảo vệ pháp luật. Tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, hiện đại, khả thi, công khai, minh bạch, công bằng..., phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và yêu cầu hội nhập quốc tế sâu rộng.

### **2.3. Những mặt còn hạn chế:**

Tuy nhiên, ở một số nơi, nhận thức và thực hành về dân chủ còn hạn chế, thực hiện dân chủ cơ sở còn hình thức, quyền làm chủ của nhân dân chưa hoàn toàn

được tôn trọng và phát huy, chưa có cơ chế đầy đủ bảo đảm để nhân dân thực hiện vai trò chủ thể của quyền lực.

Nguyên tắc “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách” trên thực tế ở một số nơi rơi vào hình thức. Còn tình trạng lạm quyền, lộng quyền, quan liêu, cửa quyền gây phiền hà cho nhân dân của một số cơ quan công quyền, cán bộ. Chậm trễ chế hóa các chủ trương của Đảng thành pháp luật, quy định... Hệ thống pháp luật của Việt Nam có mặt còn chưa đồng bộ, hay thay đổi gây khó khăn cho các cơ quan thi hành pháp luật và nhân dân, ảnh hưởng đến việc thực hành dân chủ trong xã hội... Những hạn chế đó cần sớm được khắc phục để nguyên tắc quyền lực thuộc về nhân dân và thực hành quyền làm chủ của nhân dân trong thực tiễn ngày càng rộng rãi và thực chất.

Trải qua 90 năm lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn dựa vào dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, coi đó là mục tiêu và động lực của cách mạng. Đó cũng chính là bài học quý báu để Đảng ta vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, để giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác. Bài học đó giữ nguyên giá trị trong quá trình lãnh đạo công cuộc đổi mới và hội nhập toàn cầu hiện nay.

### **PHẦN 3. LIÊN HỆ CỦA BẢN THÂN**

#### **3.1. Cần rõ ràng giữa Dân chủ và Dân chủ xã hội chủ nghĩa:**

Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay đang là mục tiêu và động lực để phát triển đất nước. Hiểu được sự khác nhau giữa Dân chủ theo quan niệm của phương Tây và Dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam giúp chúng ta nhìn ra được những tiến bộ vượt bậc. Tư tưởng chính trị cũng như niềm tin vào Đảng và Nhà nước được củng cố chắc chắn. Hạn chế sự lệch lạc trong lối tư duy về “Dân chủ”. Đây cũng là điều kiện tiên quyết để tránh khỏi những “chiêu bài Dân chủ” nhằm chống phá đất nước. Bất chấp thành tựu mọi mặt Việt Nam đã đạt được, nhiều năm qua, với chiêu bài “dân chủ”, các thế lực thù địch cùng một số tổ chức, cá nhân thiếu thiện chí ở trong nước và nước ngoài luôn tìm mọi cách để

bôi nhọ, vu cáo và tiến công Đảng và Nhà nước Việt Nam, thực hiện mưu đồ làm suy yếu hệ thống chính trị, suy giảm lòng tin của nhân dân, làm chệch hướng tiến trình phát triển. Vì thế, vạch trần bản chất của thủ đoạn này luôn là việc làm cần thiết và thường xuyên.

### **3.2. Tình hình thực tế Dân chủ xã hội chủ nghĩa:**

Không thể phủ nhận thực tế là ở Việt Nam ngày nay, mọi quyền lực của nhà nước luôn thuộc về nhân dân, nhân dân trực tiếp bầu ra cơ quan quyền lực đại diện của mình để điều hành đất nước, thực hiện giám sát thường xuyên, liên tục đối với hoạt động của hệ thống chính trị; nhân dân được bảo đảm mọi quyền lợi, và hoàn thành trách nhiệm cộng đồng. Điều này đã được khẳng định trong Hiến pháp - văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao nhất trong hệ thống pháp luật Việt Nam, mà điểm nổi bật là toàn bộ chương II, Hiến pháp (sửa đổi năm 2013) dành riêng cho các quy định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, trong đó khoản 1, Điều 14 xác định rất cụ thể: "Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật". Để cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp, hệ thống văn bản pháp luật của Việt Nam luôn rất nhất quán, bảo đảm mọi công dân có quyền bình đẳng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quyền khiếu nại và tố cáo; quyền lao động, học tập, chăm sóc sức khỏe... Không phân biệt về giới tính, sắc tộc, tôn giáo. Đồng thời, Nhà nước đưa ra nhiều chủ trương, thực hiện nhiều chính sách xã hội thiết thực, tạo nhiều cơ hội để nhân dân thật sự được làm chủ, được tạo mọi cơ hội phát triển. Trên bình diện quốc tế, đến nay Việt Nam đã tham gia hầu hết các công ước của Liên hợp quốc về quyền con người, cụ thể như: Năm 1981 gia nhập Công ước quốc tế về xóa bỏ các hình thức phân biệt chủng tộc (CERD); năm 1982 phê chuẩn Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ (CEDAW), gia nhập Công ước về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR), Công ước về các quyền kinh tế, xã

hội và văn hóa (ICESCR); năm 1990 tham gia Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em (CRC, Việt Nam là nước đầu tiên ở châu Á và thứ hai trên thế giới trở thành thành viên của Công ước này); năm 1994 tham gia 20 Công ước về quyền lao động; năm 2019, tham gia Công ước số 98 của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) về áp dụng những nguyên tắc của quyền tổ chức và thương lượng tập thể... Những nỗ lực không biết mệt mỏi đó đã làm cho dân chủ trở thành tài sản chung vô giá của toàn dân Việt Nam, đưa tới rất nhiều thành tựu được thế giới ghi nhận, đánh giá cao.

### **3.3. Đề phòng phản động, các thế lực thù địch:**

Tuy nhiên, bất chấp thực tế, nhiều năm qua, các thế lực thù địch và một số tổ chức, cá nhân thiếu thiện chí vẫn cố tình thực hiện nhiều âm mưu, thủ đoạn hòng vu cáo, xuyên tạc vấn đề dân chủ ở Việt Nam. Họ thường xuyên tìm mọi thủ đoạn lớn tiếng vu khống, dựng chuyện cho rằng ở Việt Nam "không có dân chủ". Lợi dụng một số sự kiện được dư luận quan tâm như khiếu kiện, tranh chấp đất đai, một số phiên tòa còn gây tranh cãi, hoạt động vi phạm pháp luật xảy ra tại một số giáo xứ, đời sống còn khó khăn của một bộ phận người dân tộc thiểu số... Họ thổi phồng, xuyên tạc, bóp méo thực tế xã hội để tiến công Đảng, Nhà nước Việt Nam. Dựa trên lô-gích ngụy tạo "muốn xã hội phát triển phải có dân chủ - muốn có dân chủ phải thực hiện tam quyền phân lập - muốn có tam quyền phân lập phải thực hiện đa đảng", những đối tượng thù địch và thiếu thiện chí luôn hướng tới mục đích duy nhất là tác động tiêu cực và phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, tiến công các cơ quan công quyền (nhất là cơ quan thực thi pháp luật). Vu cáo Việt Nam "vi phạm dân chủ, đàn áp tôn giáo, đàn áp dân tộc" và phủ nhận thành tựu của Việt Nam trên mọi lĩnh vực, họ mưu đồ làm rối loạn nhân tâm, kích động thái độ bất mãn, xuống đường biểu tình, kiếm cớ lôi kéo thế lực bên ngoài can thiệp, đặc biệt là tổ chức "buôn dân chủ" bằng thủ đoạn gây quỹ. Một thủ đoạn quen thuộc của những đối tượng nêu trên là cố gắng dựng lên một số cá nhân, gán cho nhãn hiệu "tù nhân lương tâm, nhà

bất đồng chính kiến, nhà hoạt động môi trường, dân oan",... kết hợp với việc cho ra đời hàng loạt hội nhóm hoạt động bất hợp pháp, hô hào "đấu tranh vì tự do, dân chủ, nhân quyền" nhằm hình thành một số xu hướng chính trị mà bản chất là đi ngược lợi ích của đất nước, đi ngược lợi ích của toàn dân. Không phải hằng năm, mà hằng tháng, hằng tuần, họ liên tục sản xuất các loại "thư ngỏ, đơn, kiến nghị" với nội dung bịa đặt, gửi nơi này nơi khác để vu cáo Việt Nam về dân chủ. Qua những luận điệu họ quảng bá, kêu gào thực hiện, không khó nhận ra đó là thứ "tự do, dân chủ, nhân quyền" vô chính phủ, đứng ngoài luật pháp, không cần luật pháp, chỉ để đáp ứng đòi hỏi ích kỷ, vụ lợi của một số người tập hợp trong một số phe nhóm hữu danh vô thực và việc nhận tài trợ từ nước ngoài nay không còn là điều phải giấu giếm.

### **3.4. Một số ví dụ và cách thức lợi dụng “chiêu bài Dân chủ”:**

Ngày 24-6 vừa qua, việc cơ quan chức năng khởi tố bị can, bắt tạm giam, tiến hành khám xét đối với các đối tượng gồm: Cấn Thị Thêu, Trịnh Bá Phương, Trịnh Bá Tư, Nguyễn Thị Tâm, Nguyễn Thị Cẩm Thúy, Vũ Tiến Chi về "Tội làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" (Điều 117, Bộ luật Hình sự năm 2015) đã được đông đảo nhân dân đồng tình ủng hộ. Theo cơ quan chức năng, kết quả điều tra ban đầu xác định sáu bị can này đã soạn thảo, đăng tải, phát tán video clip (đoạn phim), bài viết có nội dung bịa đặt, gây hoang mang trong nhân dân nhằm mục đích chống phá Nhà nước. Thời gian trước, Nguyễn Thị Tâm từng có một tiền án về tội "Chống người thi hành công vụ", Cấn Thị Thêu có hai tiền án về tội "Chống người thi hành công vụ", "Gây rối trật tự công cộng". Lợi dụng việc chính quyền tôn trọng các quyền tự do, dân chủ của nhân dân, các đối tượng này đã thực hiện rất nhiều hành vi vi phạm pháp luật, tiêu biểu trong số đó có thể kể đến Cấn Thị Thêu. Năm 2016, người này tổ chức tụ tập khiêu khích gây ỳ ở một số địa phương, mang băng-rôn, hô khẩu hiệu với nội dung có tính chất kích động, gây rối trật tự công cộng (như nằm ra lòng

đường để cản trở giao thông vào giờ tan tầm, gây mất an ninh trật tự; kêu gọi tẩy chay bầu cử...). "Nổi gót" mẹ, Trịnh Bá Phương và Trịnh Bá Tư (hai con trai của Cán Thị Thêu) cũng rất thường xuyên đăng tải trên mạng xã hội nhiều tin tức xuyên tạc, bịa đặt, nói xấu chế độ, kết nối với một số "nhà dân chủ" để vu khống công an, quân đội, chính quyền đàn áp nhân dân, kích động dư luận bộc phát hành vi chống đối, kêu gọi tổ chức, cá nhân ở nước ngoài ủng hộ...

Đó là một thí dụ vừa có tính thời sự vừa có tính điển hình cho "mặt thật" của số người tự xưng hoặc được đồng bọn gán cho nhãn hiệu "nhà dân chủ, nhà hoạt động", rồi triệt để khai thác, lợi dụng để rêu rao, vu cáo "Việt Nam vi phạm dân chủ, không có dân chủ". Từ bản chất, cách thức phối hợp hoạt động và diễn biến của vấn đề, phải khẳng định đó là số người đã và đang vi phạm pháp luật. Vì với dân chủ thì không có "đặc quyền", thực thi dân chủ phải đi cùng với tuân thủ pháp luật. Không có quốc gia nào trên thế giới cho phép công dân thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng, chống người thi hành công vụ, cấu kết với các thế lực bên ngoài... để phá hoại tiến trình phát triển của đất nước. Dù họ là ai, nếu có hành vi vi phạm pháp luật thì ở đâu cũng phải bị nghiêm trị, nhất là khi đã cấu kết, tiếp tay cho tổ chức khủng bố (như có người ở Việt Nam đã cấu kết, tiếp tay cho các tổ chức khủng bố "Việt tân", "chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời"). Vì thế, việc cơ quan chức năng của Việt Nam khởi tố, bắt tạm giam một số người là việc làm hợp pháp, kịp thời và cần thiết, để những người gọi là "nhà dân chủ, nhà hoạt động" không thể ngang nhiên vi phạm pháp luật.

Như đã trình bày, từ một logic nguy tạo, các thế lực thù địch và một số tổ chức, cá nhân thiếu thiện chí coi dân chủ là "đột phá khẩu" mở ra và bắt đầu lộ trình tiến công Đảng, Nhà nước Việt Nam. Chính vì thế, dân chủ trở thành chiêu bài được họ triệt để lợi dụng để gieo rắc luận điệu xuyên tạc, gây nghi ngờ, đầu độc dư luận, tác động đến một số cá nhân nhận thức còn hời hợt, chưa suy xét một cách tinh táo, hoặc vì bức xúc trước một số hiện tượng tiêu cực mà bị tiêm nhiễm. Đó là thủ đoạn, luận điệu của các thế lực thù địch, của một số tổ chức,

cá nhân thiếu thiện chí đã và đang sử dụng dân chủ làm chiêu bài để cản trở, phá hoại tiến trình thực hiện dân chủ ở Việt Nam, và cần phải vạch trần. Vạch trần không chỉ để nhận diện mà phải kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn các hành vi, các phát ngôn lợi dụng dân chủ làm rối loạn trật tự xã hội, phá hoại sự ổn định, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, xâm phạm quyền, lợi ích chính đáng của Nhà nước, của công dân... Để xây dựng một xã hội dân chủ đích thực, mà ở đó, mọi công dân đều được hưởng các thành quả của dân chủ, mọi công việc xã hội đều thực hiện theo phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra".

## **Kết luận**

Dân chủ và Dân chủ xã hội chủ nghĩa là hai hình thức nhà nước khác biệt. Chúng ta cần nắm rõ sự khác biệt cùng những mặt tốt và hạn chế của cả hai. Bởi đối với mỗi quốc gia sẽ phù hợp với những hình thức nhà nước phù hợp. Cụ thể đối với Việt Nam, dưới sự chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, tính Dân chủ luôn được đặt lên hàng đầu, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, không thể phủ nhận tính Dân chủ dưới bộ máy nhà nước hiện tại. Không chỉ giúp người dân nắm bắt được đường lối và mục tiêu mà còn hướng người dân tránh khỏi cạm bẫy của những thế lực thù địch, chống phá, phản động. Lợi dụng Dân chủ để kích động nhân dân, làm suy yếu niềm tin của nhân dân với hệ thống điều hành đất nước. Tư tưởng chính trị chắc chắn vững vàng là điều kiện tiên quyết để phát triển với mục tiêu “dân giàu, nước mạnh”.



# Mục lục

Lời mở đầu.....	1
PHẦN 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ DÂN CHỦ VÀ DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM.....	2
1.1. Lý luận chung về Dân chủ.....	2
1.1.1. Dân chủ được phổ cập: .....	2
1.1.2. Các góc độ của dân chủ: .....	2
1.1.3. Văn hóa dân chủ với các nền văn hóa khác: .....	3
1.1.4. Văn hóa dân chủ: .....	4
1.2. Lý luận chung về Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam .....	4
1.2.1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa phải tiếp thu và phát triển các giá trị nhân loại về dân chủ:.....	5
1.2.2. Dân chủ là một quá trình phát triển lâu dài, là kết quả của sự phát triển ý thức dân chủ và năng lực thực hành dân chủ của nhân dân: .....	5
1.2.3. Coi trọng thực hiện đồng thời các hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện: .....	6
1.2.4. Dân chủ là quyền lực thuộc về nhân dân, được Hiến pháp ghi nhận và bảo đảm thực hiện bằng pháp luật:.....	6
1.2.5. Đảng phải nêu gương trong việc thực hiện dân chủ:.....	6
PHẦN 2. LIÊN HỆ THỰC TIỄN.....	7
2.1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam: .....	7
2.2. Nhận thức của Đảng ta về thực hành dân chủ ngày càng toàn diện và sâu sắc: .	8
2.3. Những mặt còn hạn chế: .....	9
PHẦN 3. LIÊN HỆ CỦA BẢN THÂN.....	10
3.1. Cần rõ ràng giữa Dân chủ và Dân chủ xã hội chủ nghĩa:.....	10
3.2. Tình hình thực tế Dân chủ xã hội chủ nghĩa: .....	11
3.3. Đề phòng phản động, các thế lực thù địch: .....	12
3.4. Một số ví dụ và cách thức lợi dụng “chiêu bài Dân chủ”: .....	13
Kết luận.....	15